

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39 /2022/DS-ST

Ngày: 01- 6- 2022

V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Tử Diệc

2. Ông Trần Thanh Khen

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH MTV V (viết tắt là VPB FC)

Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà R số 9 B, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông G là ông Bùi Minh K - Chức vụ: Trưởng bộ phận tổ tụng – Phòng quản lý thu hồi nợ ngoại bảng bên thứ ba – Trung tâm thu hồi nợ - Khối vận hành – Công ty Tài chính TNHH MTV V (theo Giấy ủy quyền số 35/UQ-VH.21 ngày 18/01/2021).

Địa chỉ: Tầng 3A, Toà nhà C, số 20 đường C, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Bùi Minh K là ông Đinh Văn P, sinh năm 1991

Địa chỉ: số 21/B1 khu tái định cư P, phường P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ;

* *Bị đơn*: Anh Lê Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 233A/16 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 29/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V (gọi tắt là VPB FC) và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn do anh Đinh Văn P làm đại diện trình bày:

Vào ngày 31/01/2016 anh Lê Văn T có ký hợp đồng tín dụng số 20160131-126003-2797 với VPB FC vay số tiền 13,185,416 đồng với lãi suất thỏa thuận 4,58%/tháng để tiêu dùng cá nhân với thỏa thuận anh T có trách nhiệm thanh toán cả gốc và lãi là 23.229.000đ trong vòng 27 tháng, cụ thể: 26 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 862.000đ, tháng thứ 27 thanh toán số tiền 817.000đ; Bắt đầu từ ngày 03/3/2016

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã thanh toán cho VPB FC 07 lần với tổng số tiền là 6.034.000đ. Kể từ ngày 10/9/2016 đến nay anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán với VPB FC.

Nay nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Đinh Văn P yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh T phải có trách nhiệm thanh toán cho VPB FC số tiền còn nợ theo hợp đồng là 17.195.000đ; trong đó nợ gốc là 11.113.898đ, nợ lãi là 6.081.102đ.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20160131-126003-2797, Văn bản thỏa thuận ngày 31/01/2016, sao kê tính lãi, Đơn đề nghị xác nhận nơi cư trú. Ngoài ra, còn có các tài liệu, chứng cứ cần thiết khác đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng anh T vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của

pháp luật. Do đó, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bị đơn không tham gia và không tiến hành hòa giải được với nguyên đơn.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Đinh Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Mặt khác, trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160131-126003-2797 ngày 31/01/2016 được ký kết giữa VPB FC với anh T không có thỏa thuận mức lãi suất quá hạn nên anh P đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ khi VPB FC có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi anh T thanh toán xong nợ. Ngoài ra không cung cấp chứng mới

- Bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt nhiều lần không lý do

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V (gọi tắt là VPB FC) khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký là 17.195.000đ, anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết, xét chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là Hợp đồng tín dụng (mục đích vay tiêu dùng cá nhân) được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Anh Lê Văn T trú tại số 233A/16 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với đương sự trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của VPB FC.

[2.1] Về nợ gốc: Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160131-126003-2797 và Văn bản thỏa thuận ngày 31/01/2016 được ký giữa VPB FC với anh T gắn liền địa chỉ số 233A/16 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thể hiện anh T đã vay và đã nhận đủ với tổng số tiền là 13.185.416đ là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh T biết

yêu cầu khởi kiện của VPB FC và các thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T vẫn vắng mặt, theo đơn xin xác nhận nơi cư trú anh T còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ vào thời điểm ký Hợp đồng; anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng đã ký kết trên, chứng cứ nguyên đơn đưa ra để xác định yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, VPB FC yêu cầu anh T trả tiền còn nợ gốc của hợp đồng tín dụng trên với số tiền là 11.113.898đ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng hai bên có thỏa thuận lãi suất, xét thấy sự thỏa thuận mức lãi của các đương sự không phụ thuộc vào Bộ luật Dân sự mà được điều chỉnh theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), hai bên thỏa thuận lãi suất là tự nguyện nên căn cứ các điều 91, 95, 98 và Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về việc Hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu buộc anh T phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160131-126003-2797 và Văn bản thỏa thuận ngày 31/01/2016 hai bên đã ký là có cơ sở chấp nhận, tiền lãi được chấp nhận là 6.081.102đ

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPB FC; buộc anh Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho VPB FC số tiền: 17.195.000đ; trong đó nợ gốc là 11.113.898đ, nợ lãi là 6.081.102đ.

[2.3] Về mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ:

Do trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160131-126003-2797 ngày 31/01/2016 được ký kết giữa VPB FC với anh T không có thỏa thuận mức lãi suất quá hạn nên việc anh P đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ khi VPB FC có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi anh T thanh toán xong nợ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu (05% của giá trị tranh chấp) bằng số tiền: 859.000đ; hoàn trả cho VBP FC tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V

Buộc anh Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V số tiền: 17.195.000đ (Mười bảy triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng); trong đó nợ gốc là 11.113.898đ, nợ lãi là 6.081.102đ

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Lê Văn T phải nộp: 859.000đ (Tám trăm năm mươi chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 430.000đ (Bốn trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N⁰ 0003337 ngày 12/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Long Hồ;
- VKSND huyện Long Hồ ;
- TAND tỉnh VL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện